

Dự thảo

Hoàng Hoá, ngày 08 tháng 11 năm 2024.

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC Y THÁNG 10
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ THÁNG 11 NĂM 2024
PHẦN THỨ NHẤT
ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

1. Đặc điểm chung.

Hoàng Hóa là một huyện đồng bằng ven biển có diện tích 203 km² với dân số trên 23 vạn dân được phân chia thành 37 đơn vị hành chính cấp xã, thị trấn. Kinh tế phát triển theo hướng Công nghiệp và dịch vụ du lịch dẫn đến sự di biến động về dân số. Vấn đề vệ sinh môi trường, việc xử lý chất thải còn nhiều bất cập, một số bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B xuất hiện quanh năm đó là những yếu tố thuận lợi tạo điều kiện cho bệnh dịch phát sinh. Bên cạnh đó cơ sở vật chất trang thiết bị vật tư phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân chưa đáp ứng được nhu cầu chung.

2. Thuận lợi.

- Được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Sở Y tế Thanh Hóa, các cơ sở Y tế tuyến tỉnh.

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện, sự phối kết hợp giúp đỡ của các ban, ngành, đoàn thể trong huyện, Bệnh viện đa khoa huyện và UBND các xã, thị trấn.

- Cán bộ, viên chức toàn Trung tâm với quyết tâm khắc phục khó khăn, chủ động bám sát nhiệm vụ được giao luôn nỗ lực phấn đấu khắc phục mọi khó khăn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

3. Khó khăn.

- Kinh tế - Xã hội phát triển theo hướng Công Nghiệp và dịch vụ Du Lịch đi kèm theo đó là dân di cư biến động gia tăng ảnh hưởng đến công tác phòng chống dịch, bệnh cũng như công tác tiêm chủng mở rộng và chăm sóc sức khỏe nhân dân nói chung.

- Thời tiết diễn biến phức tạp, ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe của người dân đặc biệt là người già và trẻ em.

- Công tác vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm còn nhiều bất cập. Nhận thức của một bộ phận dân cư về bảo vệ sức khỏe còn hạn chế.

4. Cơ cấu nhân lực.

*** Tại trung tâm Y tế huyện.**

+ Tổng số cán bộ là: 53 (Biên chế: 50; hợp đồng: 03). Trong đó:

Trên đại học: 07 cán bộ (Thạc sỹ 02; Bác sỹ CKI 05).

Đại học: 22 (Bác sỹ 5; Điều dưỡng 06; Dược 01; YTCC 03; Chuyên ngành khác 07).

Cao đẳng: 10 cán bộ (Điều dưỡng 05; Kế toán; 01; Dược sỹ 02; KTV xét nghiệm: 02).

Trung cấp: 11 cán bộ (Y sỹ đa khoa 11).

Lái xe: 01; Bảo vệ: 02.

*** Tại cơ sở điều trị Methanode.**

Tổng số cán bộ là: 01 (Hợp đồng lao động). Trong đó: Dược sỹ: 01.

*** Tại trạm Y tế xã, thị trấn.**

Hiện tại tổng số cán bộ biên chế là: 187 cán bộ. Trong đó: Bác sỹ: 39; Y sỹ: 102; Nữ hộ sinh: 15; Điều Dưỡng: 31.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC Y TẾ THÁNG 10 NĂM 2024.

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

- Lãnh đạo Trung tâm thường xuyên quán triệt đầy đủ các nghị quyết, các văn bản chỉ đạo của Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện, Sở y tế. Tăng cường phối hợp với các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị xã hội để triển khai kịp thời các nhiệm vụ. Chỉ đạo, xử lý những sai sót chuyên môn kỹ thuật, mất đoàn kết nội bộ, tiêu cực; tập trung thực hiện việc chấp hành kỷ luật lao động, đạo đức người thầy thuốc, quy tắc ứng xử, phòng chống dịch, an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Chỉ đạo Trạm Y tế các xã, thị trấn triển khai thực hiện chuẩn Quốc gia về Y tế xã giai đoạn đến năm 2030 theo Quyết định 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế.

- Chỉ đạo, giám sát trạm Y tế các xã, thị trấn triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030; thực hiện chỉnh trang cảnh quan cơ sở y tế Xanh – Sạch – Đẹp và việc thực hiện các nhiệm vụ của Sở Y tế giao.

- Chỉ đạo trạm Y tế các xã, thị trấn tăng cường công tác giám sát các bệnh dịch, thường trực cấp cứu, nâng cao y đức ngành y, thực hiện tốt quy tắc ứng xử, quản lý tài chính, quy chế dân chủ, quy chế chuyên môn, thực hiện tốt các phong trào thi đua do Giám đốc Sở Y tế phát động.

2. Công tác phòng chống dịch, bệnh.

- Thực hiện sự chỉ đạo của Sở Y tế, các đơn vị y tế tuyến tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện. Đơn vị đã tham gia phối hợp với Ban chỉ đạo phòng chống dịch huyện và các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát các đối tượng đi từ

vùng dịch về; Thực hiện giám sát, điều tra côn trùng tại các xã, thị trấn. Một số bệnh truyền nhiễm nhóm B xuất hiện có khả năng gây thành dịch như: Sốt xuất huyết 01 bệnh nhân; Sởi 01 bệnh nhân; Bệnh cúm thường là 201 bệnh nhân; Tiêu chảy là 145 bệnh nhân; Thủy đậu 03 bệnh nhân...

*** Tiêm vắc xin phòng Covid-19:**

Trong tháng 10 số mũi tiêm mới vắc xin phòng Covid-19 là 18 liều. Tính đến ngày 31/10/2024 tổng số mũi tiêm trong huyện là 509.609 liều. Trong đó: Mũi 1: 157.422 liều; Mũi 2: 157.561 liều; Mũi 3: 36.724 liều; Mũi nhắc lại: 17.013; Mũi nhắc lại lần 1: 103.236; Mũi nhắc lại lần 2: 38.335 liều; Mũi bổ sung: 16.331 liều.

3. Công tác chuẩn Quốc gia về y tế xã.

- Thực hiện Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 17/01/2024 của UBND huyện Hoằng Hóa về thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030; Căn cứ Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 18/3/2024 về việc thành lập Hội đồng và Tổ Thư ký xét công nhận xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế, giai đoạn đến năm 2030, trong tháng 10 đã phối hợp tổ chức thẩm định cho 07 xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến 2030. Đồng thời chỉ đạo, phân công các khoa, phòng chuyên môn tiếp tục giám sát và hỗ trợ các xã còn lại thực hiện Bộ tiêu chí trong năm 2024.

4. Công tác phòng chống thảm họa, bảo lụt.

Thực hiện chỉ đạo của Sở y tế và Ban chỉ đạo phòng chống thảm họa bảo lụt của huyện. Thành lập ban chỉ huy và các tổ đội, phân công nhiệm vụ cho từng đồng chí, chuẩn bị đầy đủ nhân lực, vật lực, các phương tiện vật tư trang thiết bị cần thiết, thuốc hoá chất theo phương châm 4 tại chỗ để sẵn sàng ứng phó kịp thời nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại khi có thiên tai thảm họa xảy ra.

5. Công tác Truyền thông giáo dục sức khoẻ.

- Phối hợp với Đài truyền thanh huyện phát các tin bài viết có nội dung tuyên truyền về công tác y tế đồng thời phát các tin, bài trên hệ thống tại Trung tâm. Số bài viết truyền thông là 155 bài, Trong đó: Về phòng chống dịch, bệnh là 61 bài, về An toàn vệ sinh thực phẩm là 06 bài, về các bệnh xã hội là 48 bài, tuyên truyền về nội dung khác là 40 bài.

- Số lượt người được tư vấn và giáo dục sức khoẻ trực tiếp là 4.091 lượt.

6. Thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia về y tế.

6.1. Công tác tiêm chủng mở rộng.

Thực hiện tiêm đúng, tiêm đủ các loại vắc xin phòng bệnh cho các đối tượng được xác định.

- Tổng số trẻ trong độ tuổi tiêm chủng là 3.521 trẻ.

- Số trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ là 324 trẻ đạt 9,2% kế hoạch.

- Số trẻ tiêm sởi mũi 2 là 337 trẻ đạt 9,77% kế hoạch.
- Số phụ nữ có thai được tiêm UV2+ là 160 đạt 4,47% kế hoạch.
- Số trẻ được bảo vệ UVSS là 328 trẻ đạt 9,3% kế hoạch.

6.2. Công tác phòng chống sốt rét.

Chủ động giám sát Vector, vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện, tổng số lam xét nghiệm là 20 lam, không có trường hợp nào có ký sinh trùng sốt rét.

6.3. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Thực hiện sự chỉ đạo của Giám đốc sở y tế, Chi cục vệ sinh an toàn thực phẩm đơn vị đã phối hợp với các đơn vị liên quan quản lý các cơ sở kinh doanh, chế biến thực phẩm: Tổng số cơ sở kinh doanh, chế biến thực phẩm là 610.

- Tham gia đoàn thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP cho 01 cơ sở

- Thực hiện công tác giám sát ngộ độc thực phẩm, tổng số ca mắc trong tháng là 45 ca.

6.4. Công tác vệ sinh môi trường.

Phối hợp với các cấp, các ngành, đoàn thể tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh. Nâng tỷ lệ số nhà sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh, đến nay tỷ lệ số nhà sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 95,2%.

6.5. Công tác vệ sinh lao động, y tế học đường.

- Thực hiện khám và cấp giấy chứng nhận sức khỏe cho người lao động với số người được khám là 108 người.

- Phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra công tác y tế học đường tại các trường THCS và tiểu học, tổng số trường được kiểm tra là 16 trường.

6.6. Về tình hình tai nạn thương tích, ngộ độc thuốc, HCBV thực vật.

- Tình hình tai nạn thương tích: Giám sát phát hiện 88 ca.

- Tình hình ngộ độc thuốc, hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật: Không có ca ngộ độc thuốc, hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật.

6.7. Công tác phòng chống HIV/AIDS.

- Tổng số bệnh nhân HIV hiện mắc là 269 bệnh nhân, số bệnh nhân AIDS hiện mắc là 63 bệnh nhân. Số bệnh nhân đang điều trị ARV là 52 bệnh nhân; Số bệnh nhân điều trị Methanode là 99 bệnh nhân.

- Số bệnh nhân HIV/AIDS mới trong tháng là 0 bệnh nhân. Số bệnh nhân HIV/AIDS tử vong trong tháng là 0 bệnh nhân.

- Số ca khám và tư vấn là 43 ca, số bơm kim tiêm được cấp phát là 6.000 cái, số bao cao su được cấp phát 1.440 cái.

6.8. Công tác phòng chống các bệnh do thiếu Iôt.

- Tổng số bệnh nhân Bướu cổ được quản lý là 335 bệnh nhân, trong đó bướu thường là 303 bệnh nhân, bướu Bajodow là 32 bệnh nhân.

- Độ phủ muối Iốt trên địa bàn toàn huyện là 98%.

6.9. Công tác phòng chống lao và bệnh phổi.

- Số bệnh nhân lao mọi thể mới phát hiện là 01 bệnh nhân.

- Tổng số bệnh nhân lao các thể đang điều trị là 17 bệnh nhân.

- Số bệnh nhân Lao AFB mới phát hiện là 0 bệnh nhân.

- Tỷ lệ bệnh nhân lao phổi AFB (+) được điều trị khỏi là 6,7%.

6.10. Công tác quản lý và điều trị bệnh tâm thần.

- Số xã triển khai chương trình phòng chống bệnh tâm thần cộng đồng là 31 xã.

- Số bệnh nhân tâm thần được quản lý là 1.196 bệnh nhân.

- Số bệnh nhân được điều trị ổn định là 1.196 bệnh nhân.

- Không có bệnh nhân mới được đưa vào quản lý.

6.11. Công tác Dân số - Kế hoạch hoá gia đình.

- Duy trì thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật, truyền thông giáo dục về Dân số - Kế hoạch hoá gia đình trên địa bàn huyện, thực hiện các chương trình mục tiêu về công tác Dân số-Y tế, các Đề án năm 2024 tại các xã, thị trấn.

- Tổng số trẻ sinh là 289 trẻ (*trẻ nam 147, trẻ gái 142*). Tỷ số giới tính nam/nữ là 103/100.

- Trẻ sinh ra là con thứ 3 là 58 trẻ.

- Tổng số người sử dụng biện pháp KHHGD là 2.748 người. Trong đó: Dùng thuốc viên tránh thai là 1.390 người, dùng bao cao su là 1.348 người. Đặt vòng tránh thai là 10 người.

6.12. Công tác chăm sóc sức khoẻ sinh sản

- Số phụ nữ khám thai 4 lần/3 kỳ là 300 người.

- Số lần khám thai trung bình là 3,2 lần.

- Số tử vong trẻ < 5 tuổi là 0 trẻ.

- Số trẻ đẻ nhẹ cân < 2500 gr là 4 trẻ.

- Tổng số trẻ đẻ sống là 289 trẻ.

6.13. Công tác xét nghiệm:

- Xét nghiệm tìm AFB là 97 mẫu.

- Xét nghiệm HIV là 39 mẫu.

- Xét nghiệm KSTSR là 20 mẫu.

- Xét nghiệm VSATTP là 0 mẫu.

- Xét nghiệm khác là 27 mẫu.

6.14. Công tác khám, chữa bệnh.

* Tại PKĐK - Trung tâm Y tế.

Tổ chức khám và cấp thuốc điều trị cho bệnh nhân Lao bảo hiểm y tế với tổng số 14 lượt bệnh nhân.

* Tại Trạm y tế các xã, thị trấn.

Trong tháng tổng số lượt bệnh nhân đến khám tại các trạm y tế xã, thị trấn là 5.835 lượt. Tổng số lượt bệnh nhân khám có thẻ bảo hiểm y tế: 921 lượt. Tổng số bệnh nhân chuyên tuyến: 55 người. Tổng số kinh phí thu được: 48.350.000đ.

7. Công tác tổ chức cán bộ.

- Tổ chức kỳ thi xét tuyển viên chức Trạm y tế năm 2024.
- Rà soát nâng lương 6 tháng cuối năm 2024 cho cán bộ, viên chức toàn đơn vị.
- Tiếp tục hoàn thiện các nội dung khác trong công tác tổ chức cán bộ.

8. Các hoạt động khác:

8.1. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn 2030.

Phối hợp với đơn vị, bộ phận có liên quan thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số và thực hiện đề án 06 như: Duy trì thực hiện tốt mô hình điểm “Khám chữa bệnh sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID”; Tạo lập hồ sơ sức khỏe toàn dân; liên thông đơn thuốc và gửi đơn thuốc bằng hình thức điện tử; liên thông dữ liệu giấy chứng sinh, giấy báo tử lên cổng giám định, triển khai thanh toán không dùng tiền mặt.....

- Duy trì mô hình điểm “Khám chữa bệnh sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID” tại PKĐK và Trạm y tế các xã, thị trấn. Tổng số lượt KCB sử dụng CCCD gắn chip là 1.378 lượt, trong đó số lượt sử dụng CCCD gắn chip có thông tin bảo hiểm trả về thành công là 1.353 lượt.

- Công tác tạo lập Hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân: Thực hiện Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Hoằng Hóa về Lập hồ sơ sức khỏe toàn dân trên địa bàn huyện Hoằng Hóa giai đoạn 2020-2025. Giám sát và đôn đốc trạm Y tế các xã, thị trấn duy trì tốt việc tạo lập Hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn. Tính đến ngày 31/10/2024 tổng số nhân khẩu đã được tạo lập Hồ sơ sức khỏe điện tử là 237.462 đạt 99,54%; Số bộ HSSK đã có dữ liệu phần B là 237.321 đạt 99,48%; Số bộ HSSK đã có dữ liệu phần C là 229.685 đạt 96,28%; Số bộ HSSK đã có dữ liệu phần D là 236.725 đạt 99,23%.

- Liên thông đơn thuốc và gửi đơn thuốc bằng hình thức điện tử: Giám sát và đôn đốc trạm Y tế các xã, thị trấn thực hiện việc liên thông đơn thuốc và gửi đơn thuốc bằng hình thức điện tử. Tổng số lượt đơn thuốc được liên thông thành công là 854 lượt.

- Thực hiện liên thông giấy chứng sinh lên cổng giám định BHYT: Tổng số giấy chứng sinh được liên thông thành công là 05.

- Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt tại: Thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án 06, căn cứ Công văn số 1051/UBND-VP ngày 05/4/2024 của UBND huyện Hoàng Hóa về triển khai thanh toán không dùng tiền mặt tại Trạm Y tế các xã, thị trấn. Đơn vị đã chỉ đạo Trạm Y tế các xã, thị trấn duy trì thanh toán chi phí bằng hình thức không dùng tiền mặt khi đến khám chữa bệnh tại trạm. Trong tháng 10 tổng số lượt thanh toán tại Trạm Y tế các xã, thị trấn là 1.485 lượt, trong đó thanh toán bằng hình thức không dùng tiền mặt là 598 lượt.

8.2. Công tác chỉnh trang cảnh quan, xây dựng cơ sở y tế Xanh – Sạch – Đẹp.

Thực hiện chỉ đạo, đôn đốc trạm Y tế các xã, thị trấn duy trì thực hiện tốt công tác chỉnh trang cảnh quan, xây dựng cơ sở y tế Xanh – Sạch – Đẹp.

9. Công tác tài chính, hậu cần.

Ngay từ đầu năm, đơn vị đã xây dựng kế hoạch chi tiêu nội bộ dựa trên cơ sở ngân sách nhà nước cấp thông qua Đại hội công nhân viên chức, các cuộc họp cán bộ, viên chức toàn đơn vị một cách công khai để mọi người cùng biết tham khảo đóng góp ý kiến. Đơn vị đã chi trả lương, phụ cấp các chế độ chính sách quyền lợi cho cán bộ công chức đầy đủ kịp thời. Thực hiện nghiêm chỉnh luật tài chính kế toán, luật phòng chống tham nhũng lãng phí. Tiết kiệm các nguồn chi, nghiêm túc thực hiện nghị Quyết của chính phủ về tiết kiệm chi tiêu công.

10. Các hoạt động đoàn thể.

Công đoàn, Đoàn thanh niên là những tổ chức chính trị xã hội thường xuyên phối hợp với chính quyền tổ chức cho cán bộ, viên chức, đoàn viên học tập đường lối chính sách của Đảng, nhà nước. Tổ chức thăm hỏi động viên kịp thời lúc ốm đau...

III. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

1. Tồn tại, hạn chế.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn 2030: Trình độ chuyên môn của viên chức trong đơn vị chưa đồng đều, chưa có cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên ngành về công nghệ thông tin nên còn gặp khó khăn trong triển khai; Số lượng và chất lượng trang thiết bị hiện đang sử dụng còn hạn chế, chưa đáp ứng được trong quá trình thực hiện; Kinh phí thực hiện cho công tác chuyển đổi số còn hạn chế; Hình thức thanh toán không dùng tiền mặt hiện tại thực hiện chưa đạt hiệu quả cao do thói quen của người dân sử dụng các dịch vụ, ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt còn rất hạn chế.

- Công tác kiểm tra giám sát chưa được thường xuyên, đôi lúc chưa được chặt chẽ, chấp hành chưa nghiêm các quy định như ngày giờ công lao động.

- Công tác phối kết hợp chưa thực sự đồng bộ, tính chủ động chưa cao, hiệu quả công việc còn hạn chế, hoạt động của các đoàn thể chưa nổi bật.

- Công tác Vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường và xử lý chất thải còn gặp vướng mắc.

- Chất lượng nguồn nhân lực tại các trạm y tế còn hạn chế, cơ cấu cán bộ còn thiếu như: Hộ sinh, Dược sỹ, Y học cổ truyền.

- Ý thức, trách nhiệm của một số cán bộ, viên chức chưa cao, chưa đi sâu, đi sát trong công việc được giao, tác phong làm việc chưa thật sự khoa học và đổi mới.

2. Nguyên nhân:

** Khách quan:*

- Nhân lực, trình độ công nghệ thông tin, trang thiết bị và kinh phí phục vụ cho công tác chuyển đổi số còn hạn chế.

- Địa bàn rộng, thời tiết diễn biến phức tạp, công tác vệ sinh môi trường, VS ATTP, vệ sinh lao động, y tế học đường còn nhiều bất cập.

- Điều kiện trang thiết bị một số bộ phận còn thiếu, xuống cấp làm ảnh hưởng đến việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

** Chủ quan:*

Nhận thức của một số cán bộ viên chức còn hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ, chưa sâu, sát với công việc được giao phó, tác phong làm việc không khoa học, chưa thật sự đổi mới trong cách làm. Một số trưởng trạm y tế xã, thị trấn, trưởng, phó các khoa/phòng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực quản lý điều hành tổ chức thực hiện công việc còn hạn chế, thiếu nhiệt tình, thiếu tính chủ động sáng tạo.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ THÁNG 11 NĂM 2024

I. MỤC TIÊU.

1. Giảm tỷ lệ mắc bệnh tật và tử vong, kiểm soát tốt dịch bệnh, các bệnh không lây nhiễm, nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh. Tiếp tục và duy trì cơ sở y tế Xanh – Sạch – Đẹp.

2. Chỉ đạo, giám sát việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn 2030 đạt hiệu quả cao cũng như thực hiện tốt Kế hoạch số 236/KH-UBND ngày 09/11/2020 của UBND tỉnh về lập Hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân; đảm bảo dân số trong huyện

được tạo lập Hồ sơ sức khỏe điện tử và được cập nhật, bổ sung thông tin thường xuyên.

3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tiếp tục xiết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhất là nhân lực y tế xã, phát triển hệ thống theo hướng hiện đại, hướng tới mọi người dân được cung cấp các dịch vụ y tế cơ bản.

5. Chỉ đạo, hỗ trợ các Trạm Y tế xã, thị trấn thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 theo dự kiến, cũng như thực hiện tốt các chương trình mục tiêu Quốc gia về y tế.

6. Thực hiện tốt các nhiệm vụ của Sở Y tế tại kế hoạch hành động số 01/KH-SYT ngày 01/01/2024 của Sở Y tế Thanh Hóa về thực hiện Quyết định số 5050/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thanh Hóa ngày 28/12/2023 về việc ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị Quyết của chính phủ, Nghị quyết của tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển KT-XH-QP-AN năm 2024.

7. Tham mưu cho UBND huyện về công tác PCD bệnh, không để dịch xảy ra trên diện rộng, không chể và dập tắt dịch trong thời gian ngắn nhất và đạt hiệu quả cao; Công tác VSATTP, không để xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm từ 30 người trở lên.

8. Đảm bảo tiêm chủng an toàn, không để xảy ra sự cố do chủ quan của hệ thống y tế. Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em đạt hiệu quả cao.

9. Cập nhật, thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu về tình hình hoạt động của các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân, các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ hóa chất diệt khuẩn, diệt côn trùng trong gia dụng và y tế trên địa bàn huyện.

10. Triển khai thực hiện chỉ thị 08/CT-BYT ngày 29/7/2019 của Bộ Y tế về giảm thiểu chất thải nhựa trong y tế. Cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp đạt ≥ 85 điểm, trên 70% số nhà vệ sinh tại cơ sở y tế đạt ≥ 4 điểm, số nhà vệ sinh còn lại phải đạt ≥ 3 điểm.

11. 92% số hộ gia đình đảm bảo không có lăng quăng, bọ gậy tại các xã được kiểm tra, giám sát.

12. 100% các trạm Y tế xã, thị trấn thực hiện quản lý và có danh sách theo dõi và các bệnh không lây nhiễm như đái tháo đường, tăng huyết áp...

13. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất đầy đủ, đảm bảo chất lượng. Thực hiện và duy trì thường xuyên phần mềm báo cáo thống kê y tế theo Thông tư 37/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019.

14. Số trạm y tế xã, thị trấn có Bác sỹ đạt tỷ lệ 100%, trạm y tế phải thực hiện được 80% danh mục kỹ thuật thuộc gói dịch vụ y tế cơ bản theo Thông tư

37/2017/TT-BYT. Triển khai nâng cao chất lượng hoạt động của trạm Y tế theo nguyên lý y học gia đình.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Nhiệm vụ.

1. Tăng cường công tác phòng chống dịch chủ động, thường xuyên kiểm tra giám sát phát hiện và báo cáo dịch kịp thời. Nếu có dịch xảy ra, kiên quyết không chể đạp tắt dịch trong thời gian ngắn nhất, không để dịch lan rộng, không để bệnh nhân tử vong do thiếu tinh thần trách nhiệm.

2. Tăng cường công tác chỉ đạo, thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn 2030.

3. Duy trì thực hiện tốt Kế hoạch số 236/KH-UBND ngày 09/11/2020 của UBND tỉnh về lập Hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân; đảm bảo dân số trong huyện được tạo lập Hồ sơ sức khỏe điện tử và được cập nhật, bổ sung thông tin thường xuyên.

4. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng, kỹ thuật ở mọi lĩnh vực nhằm nâng cao trình độ, năng lực thực hành cho cán bộ viên chức toàn Trung tâm.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong chuẩn đoán và điều trị bệnh. Thực hiện theo thông tư 39 về khám và quản lý các bệnh không lây nhiễm tại Trạm y tế xã và tiến tới thực hiện trạm y tế theo hướng phòng khám Bác sỹ gia đình.

6. Phấn đấu giảm nhanh tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên đối với một số xã có mức sinh và tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao.

7. Phát triển nguồn nhân lực y tế, xây dựng đội ngũ nhân viên y tế có cơ cấu hợp lý, đủ trình độ năng lực thực hiện nhiệm vụ.

8. Thực hiện tốt quy tắc ứng xử, nâng cao đạo đức nghề nghiệp.

9. Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia.

10. Phát triển hệ thống thông tin y tế, tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác truyền thông - giáo dục sức khỏe.

11. Chủ động thực hiện kiểm tra, giám sát, tăng cường quản lý hoạt động các trạm Y tế trên địa bàn.

12. Tăng cường sự phối hợp giữa Trung tâm Y tế, trạm Y tế với các cấp, các ngành có liên quan trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

2. Giải pháp thực hiện.

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ Chi bộ, phát huy vai trò tiên phong

gương mẫu của mỗi cán bộ Đảng viên. Kết hợp chặt chẽ vai trò của đoàn thể quần chúng. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, động viên mỗi cá nhân phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, chỉ tiêu đã đề ra.

2. Tăng cường sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; sự ủng hộ của các tổ chức xã hội và những người có uy tín trong cộng đồng; sự đồng thuận của toàn xã hội để thực hiện có hiệu quả, phấn đấu hoàn thành và vượt các chỉ tiêu về giảm sinh, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên, tỷ số mất cân bằng giới tính khi sinh, các chỉ tiêu KHHGD.

3. Chủ động giám sát, phát hiện và thông báo kịp thời các bệnh dịch xuất hiện và có biện pháp xử lý khống chế dập tắt dịch không để dịch lan rộng; chuẩn bị đầy đủ vật tư, hoá chất thuốc men, nhân lực, vật lực đảm bảo cho công tác phòng, chống dịch bệnh.

4. Kiện toàn và phát triển nguồn nhân lực, rà soát bố trí cán bộ phù hợp với cơ cấu năng lực thực hiện nhiệm vụ. Từng bước nâng cao chất lượng hoạt động của cán bộ chuyên môn đặc biệt là cán bộ lãnh đạo của Trung tâm và các bộ phận. Kết hợp với đào tạo tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ.

5. Tăng cường trang thiết bị y tế, khai thác và nâng cao hiệu suất sử dụng, tranh thủ mọi nguồn lực trong đó có sự hợp tác quốc tế, đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học phát huy sáng kiến cải tiến gắn liền với thực tiễn công tác.

6. Bám sát và hướng dẫn chuyên môn cho y tế cơ sở từng bước nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ và thực hiện quy chế chuyên môn cho mạng lưới y tế cơ sở dần đi vào nề nếp có hiệu quả tốt.

7. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe cho cả tuyến huyện, xã, thị trấn. Coi đây là nhiệm vụ hàng đầu trong sự nghiệp bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

8. Xúc tiến hoàn thiện việc xây dựng, nâng cấp một số trạm Y tế xã và từng bước cải thiện điều kiện làm việc của viên chức.

9. Đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng, tạo không khí phấn khởi, đoàn kết trong đơn vị, xây dựng điển hình tiên tiến để không ngừng thúc đẩy các hoạt động của đơn vị.

10. Hướng dẫn, hỗ trợ các Trạm Y tế xã, thị trấn thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 cũng như thực hiện tốt các chương trình mục tiêu Quốc gia về y tế.

11. Tranh thủ sự quan tâm của Sở Y tế Thanh Hóa, sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND huyện, UBND huyện. Sự phối kết hợp với các đơn vị y tế trong huyện và các đoàn thể, đơn vị khác; tăng cường xã hội hoá công tác y tế

là những điều kiện quan trọng để đơn vị hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe của nhân dân.

III. KIẾN NGHỊ.

- Đề nghị các cấp, các ngành có liên quan hàng năm hỗ trợ kinh phí để tu sửa, cải tạo các trạm Y tế đã xuống cấp và mua bổ sung các vật tư trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động của đơn vị.

- Đề nghị Sở Y tế tham mưu cho UBND tỉnh bố trí phân bổ thêm nguồn ngân sách hỗ trợ để có kinh phí đầu tư hạ tầng thiết bị Công nghệ thông tin phục vụ cho việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn 2030.

- Phát huy những thành tích đã đạt được, cán bộ viên chức toàn Trung tâm đoàn kết một lòng khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2024 đề ra, thực hiện tốt công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân trên địa bàn toàn huyện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Sở y tế (B/c);
- VP huyện uỷ, UBND huyện (B/c);
- Các khoa, phòng và trạm Y tế (Th/h);
- Lưu: VT, HCTH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Trọng Tiến